TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2023.
V/v: *"Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Võ Chất**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Trịnh Văn Thành và ông Nguyễn Văn Được**.

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Bùi Thị Thanh Tuyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:* **Bà Đặng Thị Hường** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 163/2023/TLST-HNGĐ ngày 18/7/2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXX-ST ngày 11/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:* **Bà Lê Thị M, sinh năm 1992; *Địa chỉ nơi cư trú*: Ấp 3, xã T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước *(xin vắng mặt).*

Bị đơn:* **Ông Diệp Chí Đ, sinh năm 1991; *Địa chỉ nơi cư trú*: Ấp 3, xã T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước *(xin vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Lê Thị M trình bày: Bà Lê Thị M và ông Diệp Chí Đ đã tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước vào ngày 06/02/2020. Sau khi kết hôn bà M và ông Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cải vã, không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc cho nhau, hiện bà M và ông Đ đã sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, mục đích hôn nhân không Đ được nên bà M yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà M và ông Đ có 01 con chung là cháu Diệp Thúy H sinh ngày 05/01/2021. Bà Lê Thị M có nguyện vọng nuôi con chung,

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Bà M và ông Đ tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà M và ông Đ tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Diệp Chí Đ trình bày: Ông Diệp Chí Đ và bà Lê Thị M đã tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, Đồng Xoài, Bình Phước vào ngày 06/02/2020. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2023 thì xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng có cải vã dẫn đến ly thân từ thời gian đó đến nay. Nay bà M làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn thì ông Đ đồng ý ly hôn với bà M vì đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà M và ông Đ có 01 con chung là cháu Diệp Thúy H sinh ngày 05/01/2021. Bà Lê Thị M có nguyện vọng nuôi con chung thì ông Đ đồng ý;

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Bà M và ông Đ tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ và bà M tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu; Các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ. Nguyên đơn, bị đơn xin vắng mặt tại phiên tòa là đúng pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M, cho bà Lê Thị M được ly hôn với ông Diệp Chí Đ.

Giao con chung tên Diệp Thúy H sinh ngày 05/01/2021 cho bà Lê Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về phần cấp dưỡng: Bà M và ông Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà M và ông Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị M có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con đối với ông Diệp Chí Đ đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Diệp Chí Đ cư trú tại ấp 3, xã T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Lê Thị M và ông Diệp Chí Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của bà M, ông Đ là hợp lệ. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, Đồng Xoài, Bình Phước vào ngày 06/02/2020 là hợp pháp. Sau khi kết hôn, bà M và ông Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cải vã, không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc cho nhau. Bà M và ông Đ đã sống ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, mục đích hôn nhân không Đ được nên bà M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đ. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đ cũng thừa nhận trong quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên cải vã, không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn hôn nhân đã đến mức trầm trọng và đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và có nghĩa vụ sống chung với nhau nhưng hiện nay bà M và ông Đ đã sống ly thân không còn chung sống với nhau. Mặc dù đã được tòa án tiến hành

hòa giải để cả hai người có cơ hội quay về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng không thành, việc bà M xin ly hôn với ông Đ là có căn cứ vì vậy cần chấp nhận cho bà M ly hôn với ông Đ là phù hợp với quy định pháp luật.

[3]. Về con chung: Trong quá trình chung sống bà M và ông Đ có 01 con chung tên Diệp Thúy H sinh ngày 05/01/2021, khi ly hôn bà M yêu cầu được nuôi con chung và ông Đ đồng ý giao con chung cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật.

Về phần cấp dưỡng: Bà M và ông Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở,tuy nhiên nếu ông Đ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bà M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của ông Đ.

[4]. Về tài sản chung, cho vay chung và nợ chung: Bà M, ông Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bà M phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

[6]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị M được ly hôn với ông Diệp Chí Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Diệp Thúy H, sinh ngày 05/01/2021cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

3. Về phần cấp dưỡng: Bà M và ông Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi cho con.

4. *Về tài sản chung, cho vay chung và nợ chung:* Bà M và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. *Về án phí:* Bà M phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0005036 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

5. Quyền kháng cáo: Bà M và ông Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND TP. Đồng Xoài;
-Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
-UBND xã phường (nơi ĐKKH);
-Các đương sự;
-Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Võ Chất